

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH LÀO CAI**

Số: 35/2011/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Lào Cai, ngày 16 tháng 12 năm 2011*

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chính sách khuyến khích phát triển sản xuất**  
**nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI**  
**KHOÁ XIV - KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững đối với 61 huyện nghèo; Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị quyết 48/NQ-CP ngày 23/9/2009 của Chính phủ về cơ chế, chính sách giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản, thủy sản;

Căn cứ Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về khuyến nông;

Căn cứ Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 của Chính phủ về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/ĐH ngày 01/11/2010 Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XIV, nhiệm kỳ 2010 - 2015; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 10/10/2011 của Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Lào Cai khóa XIV lần thứ 6 về việc phê duyệt, ban hành và triển khai thực hiện 7 chương trình, 27 đề án trọng tâm, giai đoạn 2011 - 2015;

Xét Tờ trình số 106/TTr-UBND ngày 17/11/2011 của UBND tỉnh Lào Cai đề nghị thông qua Chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015; Báo cáo thẩm tra số 65/BC-HĐND ngày 05/12/2011 của Ban Kinh tế và Ngân sách HĐND tỉnh và ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh dự kỳ họp,

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Thông qua chính sách khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Lào Cai giai đoạn 2011 - 2015, gồm các nội dung sau:

I - Đối tượng áp dụng, phạm vi điều chỉnh

- Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước tham gia đầu tư phát triển sản xuất, kinh doanh, dịch vụ nông nghiệp, thủy sản (gọi chung là người sản

xuất) trên địa bàn tỉnh Lào Cai theo quy hoạch, kế hoạch hàng năm và có dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Phạm vi điều chỉnh: Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn toàn tỉnh giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2015. Các nội dung quy định tại chính sách này nếu có văn bản khác của cấp có thẩm quyền cùng điều chỉnh thì đối tượng áp dụng chỉ được hưởng mức cao nhất của một trong các chính sách hiện hành.

## II - Nội dung và mức hỗ trợ

### 1. Sản xuất trồng trọt

#### 1.1. Khuyến khích phát triển sản xuất thâm canh, tăng vụ

- Sản xuất tăng vụ đông trên đất ruộng 1 vụ ở vùng cao (gồm giống, phân bón đối với các loại rau, củ sản xuất hàng hoá) mức hỗ trợ tối đa: 400.000 đồng/sào ( $360\text{ m}^2$ ) cho vụ đầu tiên; mức hỗ trợ cụ thể theo từng loại cây tăng vụ theo quy định của UBND tỉnh.

- Sản xuất ngô Thu, Đông tăng vụ trên đất nương đồi ở vùng cao: Hỗ trợ 100% giá giống đối với vụ đầu tiên.

- Vùng thâm canh trọng điểm sản xuất lúa nước: Hỗ trợ giống mới, phân bón và chuyển giao kỹ thuật cho vụ đầu tiên (thâm canh lúa cải tiến SRI) với mức: 1.000.000 đồng/ha.

#### 1.2. Hỗ trợ sản xuất hàng hóa

##### a) Sản xuất thuốc lá

- Hỗ trợ 100% phân bón chuyên dụng cho vụ sản xuất đầu tiên (tính từ vụ xuân 2012) thuộc vùng quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

- Hỗ trợ 100% cước vận chuyển than sấy hàng năm cho nông dân sản xuất thuốc lá theo diện tích gieo trồng thực tế; cự ly vận chuyển tính từ ga Phố Lu hoặc ga Lào Cai đến trung tâm xã trong vùng quy hoạch.

- Hỗ trợ một lần 12 triệu đồng/01 lò sấy thuốc lá xây mới/hộ, theo quy trình kỹ thuật sấy thuốc lá.

##### b) Trồng, chế biến chè chất lượng cao

- Hỗ trợ chè trồng mới (đảm bảo kỹ thuật nghiêm thu) và chăm sóc thời kỳ kiến thiết cơ bản thuộc các huyện 30a/CP, mức hỗ trợ: 20 triệu đồng/ha; các huyện còn lại, mức hỗ trợ: 10 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ trồng mới chè ô long và chăm sóc thời kỳ kiến thiết cơ bản, mức hỗ trợ: 30 triệu đồng/ha.

- Hỗ trợ tập huấn kỹ thuật sản xuất chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGap, chứng nhận sản phẩm và xây dựng thương hiệu cho sản phẩm theo tiêu chuẩn, xúc tiến thương mại theo phương án được duyệt.

## 2. Chăn nuôi, thủy sản

### 2.1. Khuyến khích phát triển chăn nuôi

#### a) Chăn nuôi đại gia súc

- Hỗ trợ cho hộ nghèo chưa có chuồng nuôi trâu, bò với mức: 02 triệu đồng/hộ, quy mô nuôi 1 - 2 con.

- Hỗ trợ phát triển nuôi nhốt bò vàng hàng hoá và tròng cổ, tròng ngô dày chế biến, dự trữ thức ăn cho gia súc trong vụ Đông theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

#### b) Phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm

- Hỗ trợ xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh: Các cơ sở chăn nuôi gia súc, gia cầm (trang trại chăn nuôi tập trung) đăng ký xây dựng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật đảm bảo các quy định tại Quyết định số 66/2008/QĐ-BNN ngày 26/5/2008 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành quy định vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật được hỗ trợ một lần 5 triệu đồng để mua sắm tủ thuốc thú y, xét nghiệm, chỉ đạo, quản lý và thẩm định.

#### - Hỗ trợ tiêm phòng cho đàn gia súc:

+ Đối với đàn đại gia súc (trâu, bò, ngựa): Ngân sách Nhà nước cấp không thu tiền các loại vắc xin đối với các bệnh phải tiêm phòng bắt buộc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT để tiêm phòng cho trâu, bò, ngựa thuộc các xã khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn ở các xã khu vực II và hộ nghèo khu vực I, II; hỗ trợ công tiêm phòng các loại vắc xin nêu trên với mức: 1.500 đồng/01 liều tiêm.

+ Đối với đàn lợn: Ngân sách Nhà nước cấp không thu tiền các loại vắc xin đối với các bệnh phải tiêm phòng bắt buộc theo quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT để tiêm phòng cho đàn lợn tại các xã thuộc khu vực III, các thôn đặc biệt khó khăn ở các xã khu vực II và hộ nghèo khu vực I, II; không hỗ trợ công tiêm phòng các loại vắc xin nêu trên.

#### 2.2. Phát triển thủy sản

- Hỗ trợ phát triển nuôi cá lồng trên sông, hồ chứa thủy lợi, mức hỗ trợ: 3 triệu đồng/01 lồng đóng mới thể tích từ 20 m<sup>3</sup> trở lên.

- Hỗ trợ công tác đào tạo, tập huấn kỹ thuật; tiếp nhận ứng dụng công nghệ sản xuất, nuôi khảo nghiệm và chọn tạo các đối tượng giống đặc sản có giá trị kinh tế cao (cá lăng, cá chiên...) theo dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

## 3. Phát triển sản xuất, tiêu thụ giống lúa lai sản xuất tại tỉnh

**Đối tượng và phạm vi áp dụng:** Trung tâm Giống nông lâm nghiệp tỉnh và các hộ nông dân hợp tác sản xuất giống lúa với Trung tâm Giống nông lâm nghiệp trong vùng quy hoạch được UBND tỉnh phê duyệt.

### 3.1. Khuyến khích nghiên cứu chọn tạo giống lúa lai mới

Hỗ trợ kinh phí phục vụ nghiên cứu, thu thập, chọn tạo, khảo nghiệm giống lúa mới; đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật cho Trung tâm Giống nông lâm nghiệp; khuyến

khích chọn tạo các giống mới có năng suất cao, chất lượng tốt bổ sung vào cơ cấu giống lúa của tỉnh. Mức kinh phí cụ thể theo dự án được UBND tỉnh phê duyệt.

### 3.2. Hỗ trợ sản xuất hạt giống lúa lai F1

- Đơn vị sản xuất được vay vốn để tổ chức sản xuất và cung ứng hạt giống lúa theo kế hoạch tỉnh phê duyệt hàng năm. Mức vay tối thiểu bằng 50% kinh phí sản xuất hạt giống lúa lai hàng năm từ nguồn ngân sách tỉnh, quỹ đầu tư phát triển hoặc các nguồn khác để chủ động vốn cho sản xuất.

- Được ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng kỹ thuật vùng sản xuất và nhân dòng giống lúa bố mẹ và vùng sản xuất hạt giống lúa lai F1 theo dự án chuyên đề được tỉnh phê duyệt.

- Các hộ nông dân có ruộng trong vùng quy hoạch sản xuất hạt giống lúa lai được hỗ trợ một lần kinh phí chuyển đổi từ sản xuất lúa thịt sang sản xuất lúa giống là 15 triệu đồng/ha.

### 3.3. Hỗ trợ bảo hiểm sản xuất giống lúa lai

- Các hộ nông dân sản xuất giống lúa lai tại tỉnh trong vùng quy hoạch được Nhà nước bảo hiểm sản xuất khi bị thất thu do điều kiện bất khả kháng. Mức bảo hiểm là phần bù đắp chi phí của người dân sản xuất.

- Quỹ bảo hiểm sản xuất được trích 40% từ lợi nhuận sản xuất giống lúa hàng năm. Giao Trung tâm Giống nông lâm nghiệp quản lý quỹ, có trách nhiệm quản lý, sử dụng đúng quy định.

### 3.4. Hỗ trợ tiêu thụ giống lúa lai sản xuất tại tỉnh

- Toàn bộ giống lúa do Trung tâm Giống nông lâm nghiệp sản xuất ra được tỉnh ưu tiên tiêu thụ thông qua các chương trình, dự án hỗ trợ giống lúa trên địa bàn tỉnh.

- Được tính đầy đủ các chi phí (chi phí bán hàng, lưu thông, kinh phí khuyến nông giống mới, lãi suất...) vào giá thành giống lúa, nhằm tạo điều kiện cho đơn vị đầu tư mở rộng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giống lúa sản xuất tại Lào Cai.

## Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh Lào Cai giao

- UBND tỉnh Lào Cai tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
- Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được kỳ họp thứ 3, HĐND tỉnh Lào Cai khoá XIV thông qua ngày 14/12/2011, có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày thông qua và bãi bỏ Nghị quyết số 07/2007/NQ-HĐND ngày 16/7/2007 của HĐND tỉnh Lào Cai về một số chính sách khuyến khích phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh Lào Cai./.

## CHỦ TỊCH

(đã ký)

Phạm Văn Cường